

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2022/HS-ST
Ngày 25-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiệp;
Bà Nguyễn Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1996 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Phạm Thị U; bị cáo là con thứ tư trong gia đình; chưa có vợ con.

Tiền án:

- Tại Bản án số: 48/2016/HSST ngày 04/3/2016, Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Tại Bản án số: 74/2017/HSST ngày 28/6/2017, Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án án số: 132/2021/HSST ngày 25/10/2021, Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tại Bản án số: 514/2021/HSST ngày 07/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh **Ngô Hoàng Phước O**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện S, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 20/02/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59D2-852.37 chở Đỗ Thị Kim D, sinh năm 1995, thường trú tại Khu phố P, phường G, thành phố B lưu thông trên đường Đồng Khởi, hướng từ ngã tư H đi huyện S. Khi đi đến đoạn đường thuộc Tổ K, Khu phố L, phường X, thành phố B thì T phát hiện anh Ngô Hoàng Phước O, sinh năm 2003 điều khiển xe mô tô biển số 60K7-9655 chở em Võ Thị Thanh C, sinh năm 2009, cùng trú tại Ấp P, xã A, huyện S, tỉnh Đồng Nai lưu thông cùng chiều phía trước, trên cổ anh O có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên T nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của anh O.

T điều khiển xe áp sát phía bên trái xe anh O rồi dùng tay phải nhanh chóng giật sợi dây chuyền trên cổ anh O rồi tăng ga bỏ chạy. Anh O truy hô và đuổi theo xe của T đến đoạn đường thuộc khu vực Tổ V, Khu phố V, phường X, thành phố B thì T ném sợi dây chuyền giật được vào bụi cây ven đường, ngay sau đó anh O dùng xe mô tô tông vào xe của T làm cả hai xe ngã ra đường, anh O giữ T lại thì T dùng tay đánh anh O để bỏ chạy, còn D bỏ chạy vào bãi đất trống để lẫn trốn, quần

chúng nhân dân hỗ trợ bắt giữ T và D giao Công an phường X lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Exciter, gắn biển số 59D2-852.37, số khung RLCUG0610GY234729, số máy G3D4E247635;
- 01 bình xịt hơi cay hiệu NATO và 01 roi điện của T;
- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng của Nguyễn Văn T;
- 01 giỏ xách màu hồng kích thước 15 x 20cm của Đỗ Thị Kim D.

Đối với 01 sợi dây chuyền của anh Ngô Hoàng Phước O, sau khi T cướp giật đã vứt bỏ, không thu hồi được.

Quá trình bắt giữ T và D, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 gói ma túy tổng hợp, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T và Đỗ Thị Kim D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 07/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử và tuyên xử lý vật chứng trong vụ án trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 120/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: “01 sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng 610, trọng lượng 3,950 chỉ có giá trị 13.627.500 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị M là mẹ của Nguyễn Văn T đã bồi thường cho anh Ngô Hoàng Phước O số tiền 10.000.000 đồng, anh O không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 213/CT-VKSBH ngày 28/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù và tổng hợp hình phạt tại Bản án số: 514/2021/HSST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không bào chữa và tranh luận gì, không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ và hợp lệ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tội danh và hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Nguyễn Văn T có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 20/02/2021, tại đoạn đường Đồng Khởi thuộc Tổ K, Khu phố L, phường X, thành phố B, Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59D2-852.37 cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 610, trọng lượng 3,950 chỉ, có giá trị 13.627.500 đồng của anh Ngô Hoàng Phước O; khi anh O truy đuổi thì T có hành vi hành hung anh O để tẩu thoát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, lời khai bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và quyền bất khả xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hành vi cướp giật tài sản nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và tổng hợp với hình phạt 12 năm 06 tháng tù tại Bản án số: 514/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Exciter, gắn biển số 59D2-852.37, số khung RLCUG0610GY234729, số máy G3D4E247635. Qua xác minh chiếc xe trên là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 25/4/2019 tại Phường Đ, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B1 để tiến hành điều tra xử lý là đúng quy định pháp luật.

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng của Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho T là đúng quy định pháp luật.

- 01 giỏ xách màu hồng kích thước 15 x 20cm của Đỗ Thị Kim D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho D là đúng quy định pháp luật.

- 01 bình xịt hơi cay hiệu NATO và 01 roi điện của T đã bị tịch thu tiêu hủy theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an thành phố B.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Hoàng Phước O không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5] Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng công cụ hỗ trợ của T và D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

[6] Đối với hành vi T gây thương tích cho anh O khi giằng co để tẩu thoát nhưng thương tích không đáng kể và anh O cũng không yêu cầu xử lý.

[7] Đối với hành vi của D: Quá trình điều tra, D khai không biết việc T cướp giật sợi dây chuyền của anh O, chỉ nghe T và anh O chửi thề, T đưa cho D bình xịt hơi cay xịt về phía anh O thì D thực hiện theo T do nghĩ là mâu thuẫn đường phố

chửi nhau và không cho anh O đuổi theo để đánh T, T thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản chỉ do một mình thực hiện, D không biết. Do đó, không có căn cứ xử lý D về hành vi cướp giật tài sản.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **05 (năm) 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2021.

Tổng hợp với hình phạt 12 năm 06 tháng tù tại Bản án số: 514/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **18 (mười tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Trại tạm giam B5;
- Chi cục THADS TP. B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Ngô Hoàng Long

- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ -
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.